

## **BỘ TÀI CHÍNH**

### **BÁO CÁO THAM LUẬN**

**Tình hình và kết quả thực hiện cải cách tài chính công từ 2011 đến nay**  
*(Tài liệu phục vụ Hội nghị sơ tuyến công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2017 và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016)*

---

Cải cách hành chính (CCHC) có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là, trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì CCHC càng trở nên cấp thiết đối với tiến trình phát triển và đổi mới. Với vai trò quan trọng đó, những năm qua CCHC đã được xác định là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Trong giai đoạn 2011-2020, chương trình CCHC đã được xác định cụ thể sáu nhiệm vụ, trong đó cải cách tài chính công là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy, hỗ trợ cho các nhiệm vụ khác của chương trình CCHC, nhất là các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách thủ tục hành chính.

Từ năm 2011 đến nay, cải cách tài chính công đã có bước chuyển mạnh và đạt được kết quả thiết thực, góp phần thúc đẩy các nhiệm vụ CCHC khác, từ đó tạo hiệu quả chung của CCHC, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo các mục tiêu, yêu cầu đặt ra về CCHC của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020. Cải cách tài chính công có phạm vi khá rộng nhưng những nội dung tác động trực tiếp nhất tới các nhiệm vụ CCHC nói chung là vấn đề thực hiện cơ chế khoán chi hành chính và cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp. Trong phạm vi bài tham luận này, chúng tôi chỉ đề cập đến kết quả cải cách tài chính công ở khía cạnh cải cách cơ chế quản lý tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

#### **I. Tình hình và kết quả thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước**

Cơ chế tự chủ về kinh phí hay còn gọi là khoán kinh phí hoạt động đối với cơ quan hành chính nhà nước đã được thực hiện thí điểm từ năm 2000, đến năm 2005, được triển khai chính thức theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; đến năm 2013 được tiếp tục sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP 01/10/2013 để đáp ứng yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế gắn với cải cách hành chính, cải cách tiền lương và cải cách tài chính công.

Việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước kể từ khi thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, đặc biệt là trong giai đoạn 2011-2015 đã thu được những kết quả tích cực, góp phần

không nhỏ trong kết quả CCHC như đã mở rộng hơn về quyền tự chủ của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, đặc biệt là việc chủ động trong sử dụng kinh phí hiệu quả, tiết kiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, từng bước cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức. Kết quả có thể khái quát một số như sau:

- *Về phạm vi đối tượng thực hiện khoán*: Phạm vi các cơ quan thực hiện khoán có sự mở rộng đáng kể so với giai đoạn trước. Tính đến nay, hầu hết các Bộ đã giao thực hiện chế độ tự chủ cho 100% đơn vị trực thuộc. Tại địa phương, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã giao tự chủ đến từng cơ quan, đơn vị trực thuộc. Đặc biệt, từ khi triển khai theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, việc khoán kinh phí hoạt động đã được triển khai đến nhiều Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên khắp cả nước.

- *Về tỷ trọng kinh phí thực hiện khoán trong tổng kinh phí được giao tăng dần hàng năm*: Cơ chế khoán kinh phí đã tăng quyền chủ động của các cơ quan trong quá trình chi tiêu, thực hiện nhiệm vụ nên tỷ trọng kinh phí thực hiện khoán trong tổng kinh phí được giao của các cơ quan hành chính luôn tăng qua các năm. Qua báo cáo chưa đầy đủ của các cơ quan, đơn vị trong những năm gần đây, khối các Bộ, ngành ở Trung ương, kinh phí giao tự chủ chiếm khoảng 50% kinh phí được giao, đối với khối các cơ quan ở địa phương, kinh phí giao tự chủ cao hơn, chiếm trên 55% kinh phí được giao.

- *Về quản lý, sử dụng kinh phí giao khoán và kinh phí tiết kiệm được*: Để triển khai cơ chế khoán kinh phí, các cơ quan hành chính phải xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản. Việc thực hiện các quy chế này ngày càng đi vào thực chất, qua đó, đã giúp việc quản lý, sử dụng kinh phí giao khoán cũng như kinh phí tiết kiệm tại các cơ quan được chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

- *Về thu nhập và chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức*: Thông qua việc thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và sử dụng kinh phí được giao tiết kiệm, hiệu quả, các cơ quan thực hiện khoán kinh phí đã tiết kiệm hơn và sử dụng nguồn tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức. Trong đó, một số đơn vị đã quy định cụ thể việc phân phối thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức đã gắn với hiệu suất công tác trên cơ sở đánh giá, phân loại A, B, C; đồng thời thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả làm việc, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

- *Về góp phần cải cách hành chính*: Qua quá trình thực hiện khoán kinh phí, đã góp phần thúc đẩy các cơ quan hành chính sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị, nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Từ những kết quả nêu trên cho thấy việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí đã tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, từng bước nâng cao đời sống của cán bộ, công chức, tạo động lực để cán bộ, công chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng mục tiêu của Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, trong thực tế thực hiện cơ chế khoán kinh phí đối với cơ quan nhà nước vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần sớm khắc phục như:

- Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm chỉ đạo sát sao để triển khai thực hiện; về nhận thức và quán triệt chủ trương thực hiện cơ chế tự chủ của một bộ phận cán bộ công chức chưa cao, chưa thấy được việc thực hiện cơ chế tự chủ là tạo điều kiện cho thủ trưởng và cán bộ công chức trong đơn vị chủ động sử dụng biên chế và kinh phí được giao, gắn với chất lượng và hiệu quả công việc.

- Một số đơn vị vẫn thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo hình thức cào bằng, không gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ được xác định trên cơ sở quỹ lương theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Tuy nhiên đến nay hầu hết các cơ quan, đơn vị vẫn chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, do vậy việc giao kinh phí vẫn dựa vào biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Theo đó, số biên chế tiết kiệm được ở một số đơn vị thực chất là do chưa xác định được vị trí việc làm, chưa tuyển được người theo tiêu chuẩn quy định. Việc sắp xếp, tổ chức bộ máy chưa hiệu quả, một số cơ quan có nhiều cán bộ công chức kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến không đảm bảo hiệu quả công việc.

## **II. Tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Cơ chế tự chủ về tài chính được thực hiện từ năm 2002 đối với các đơn vị sự nghiệp có thu và từ năm 2006, đã được mở rộng đến toàn bộ các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ. Từ năm 2011 đến tháng 4/2015, việc thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định 43/2006/NĐ-CP nhưng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cơ chế này càng được quan tâm, đẩy mạnh hơn gắn với việc thực hiện xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của các đơn vị sự nghiệp khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính để hoàn thành nhiệm vụ được giao, phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ công với chất lượng cao cho xã hội, tăng

nguồn thu nhằm từng bước giải quyết thu nhập cho viên chức và người lao động trong đơn vị. Có thể khái quát một số kết quả như sau:

(i) *Về phạm vi đối tượng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:* Từ năm 2011 đến nay, số lượng các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ về tài chính được tăng lên đáng kể so với giai đoạn trước, lĩnh vực dịch vụ công thực hiện tự chủ cũng ngày càng được mở rộng. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã có 100% các đơn vị sự nghiệp đã được giao tự chủ tài chính. Trong đó, số lượng các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động ngày càng nhiều, số lượng các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động dần được thu hẹp.

(ii) *Về nội dung thực hiện tự chủ:* Nội dung thực hiện tự chủ về kinh phí của các đơn vị sự nghiệp ngày càng đa dạng, từ huy động nguồn vốn phát triển hoạt động sự nghiệp đến mở rộng hoạt động, dịch vụ để phát triển nguồn thu sự nghiệp. Do đó cơ sở vật chất của đơn vị được tăng cường, tạo điều kiện mở rộng các hoạt động sự nghiệp phong phú, đa dạng phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao, giúp cho nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị đều tăng năm sau cao hơn năm trước.

(iii) *Về việc quản lý, sử dụng kinh phí tự chủ và kinh phí tiết kiệm được:* Để triển khai cơ chế tự chủ tài chính, các đơn vị sự nghiệp đã xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ khá sát với đặc thù của từng lĩnh vực và thực tế của đơn vị. Trong thực hiện quy chế, đã bảo đảm công khai, minh bạch các nội dung chi, mức chi bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tính chất hoạt động của đơn vị. Vì vậy, kinh phí tự chủ và kinh phí tiết kiệm được của đơn vị sự nghiệp được quản lý, sử dụng chặt chẽ, hiệu quả.

(iv) *Về thu nhập và chất lượng đội ngũ viên chức:* Tương tự như thu nhập của các cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính khi thực hiện khoán kinh phí và biên chế, thu nhập của viên chức, người lao động tại đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính cũng được tăng lên đáng kể do các đơn vị đã triệt để khai thác nguồn thu, xây dựng các giải pháp quản lý nội bộ để tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ. Qua đó, không chỉ nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động mà còn thu hút được lao động có trình độ vào làm việc tại các đơn vị, hạn chế nạn chảy máu chất xám, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp.

Những kết quả nêu trên cho thấy việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công cung cấp cho xã hội, tạo điều kiện cho người dân ngày càng có cơ hội được lựa chọn, tiếp cận với các dịch vụ có chất lượng cao, đồng thời, góp phần cải thiện từng bước thu nhập của người lao động tại các đơn vị sự nghiệp theo đúng các mục tiêu đã đặt ra tại Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 của Chính phủ.

Bên cạnh những kết quả tích cực đó, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2011-2015 cũng gặp một số khó khăn, hạn chế như:

- Việc phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động còn mang tính bình quân, chưa thực sự gắn kết giữa giao nhiệm vụ và giao kinh phí nên còn tình trạng trông chờ, ỉ lại vào sự bao cấp của nhà nước và cũng là nguyên nhân làm chậm quá trình đẩy nhanh xã hội hóa đối với những dịch vụ công.

- Một số đơn vị sự nghiệp công lập khi mở rộng hoạt động dịch vụ (liên doanh, liên kết trong hoạt động) còn chạy theo số lượng dịch vụ mà không quan tâm đến chất lượng hoạt động, lạm dụng kỹ thuật để tăng thu.

- Việc thực hiện tự chủ tại các đơn vị còn chưa đồng đều do yếu tố về địa bàn, lĩnh vực hoạt động hoặc ưu đãi của cơ chế đem lại: các đơn vị có thu nhập cao chủ yếu tập trung tại các thành phố lớn, nguồn thu chủ yếu từ phí do nhà nước ban hành; một số đơn vị có ngành nghề độc quyền... Ngược lại các đơn vị có thu nhập thấp do cơ chế chính sách không cho phép thu, hoặc đóng tại địa bàn khó khăn.

- Thu nhập của người lao động giữa các loại hình đơn vị sự nghiệp (đơn vị tự chủ toàn bộ, đơn vị tự chủ một phần, đơn vị do ngân sách bảo đảm toàn bộ) có sự chênh lệch lớn, chưa phản ánh đúng sự đóng góp của người lao động.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, đồng thời, nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường xã hội hóa các loại hình dịch vụ công trong giai đoạn hội nhập kinh tế sâu rộng, căn cứ Thông báo kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án “Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công” và Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/8/2012 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Thông báo kết luận số 37-TB/TW; ngày 14/02/2015, Bộ Tài chính đã xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, là Nghị định khung quy định các vấn đề chung về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP đã có những cải tiến khá mạnh mẽ cũng như có lộ trình, bước đi thích hợp, hướng tới đổi mới toàn diện, có hiệu quả cơ chế quản lý, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, ví dụ như:

- Đổi mới hình thức phân loại và điều kiện phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tích cực hơn vừa gắn với nguồn thu của đơn vị, vừa gắn với quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và quản lý tài sản của đơn vị; theo đó khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển từ loại chưa được giao quyền tự chủ sang loại được giao quyền tự chủ

- Tăng cường trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khuyến khích các đơn vị có điều kiện vươn lên tự chủ ở mức độ cao, đổi mới cơ chế tính giá đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công từng bước tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý trong giá dịch vụ sự nghiệp, có lộ trình phù hợp xóa bỏ bao cấp qua giá, dịch vụ.

- Đổi mới cơ cấu và phương thức đầu tư của ngân sách nhà nước. Theo đó, Nhà nước tiếp tục tăng đầu tư đối với các lĩnh vực sự nghiệp công thiết yếu phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước đối với lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công để tăng cường hơn nữa tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

- Cho phép chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo mô hình doanh nghiệp khi có đủ điều kiện theo quy định.

Để triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đồng bộ và toàn diện các quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP nêu trên, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó giao các Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Bộ quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (ngoài danh mục dịch vụ sự nghiệp công do Thủ tướng Chính phủ ban hành); quy định thời gian hoàn thành; đồng thời tổ chức quán triệt thực hiện, tuyên truyền, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; thực hiện nghiêm các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng và trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực: y tế; giáo dục đào tạo; dạy nghề; văn hoá thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; khoa học và công nghệ; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Theo đó, năm 2016, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định: (1) Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; (2) Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Các Nghị định trong 5 lĩnh vực còn lại đã được các Bộ dự thảo, tổ chức lấy ý kiến và đã hoàn thiện trình Chính phủ.

Hiện nay, đa số các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 695/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, một số Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai phân công cụ thể đầu mỗi chịu trách nhiệm thực hiện nội dung, nhiệm vụ. Các Bộ

được giao chủ trì đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ trong từng lĩnh vực; xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, lấy ý kiến các Bộ liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Các Bộ, địa phương đã tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật để ban hành theo thẩm quyền... Tuy nhiên, so với tiến độ và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ còn chậm so với khung thời gian đề ra.

### **III. Phương hướng đẩy mạnh, nâng cao kết quả cải cách cơ chế tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong thời gian tới**

Giai đoạn 2017-2020, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, quá trình cạnh tranh giữa các quốc gia ngày một gay gắt thì yêu cầu đặt ra đối với cải cách hành chính, trong đó, có cải cách tài chính công vẫn còn rất nặng nề. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả của cơ chế tự chủ tài chính của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tài chính công trong tổng thể CCHC nhà nước, quá trình đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cần có những giải pháp cụ thể với định hướng sau:

*(i) Đối với việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí của các cơ quan hành chính:*

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức và quán triệt chủ trương thực hiện cơ chế tự chủ tới toàn thể các cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, viên chức nhằm tạo điều kiện cho thủ trưởng và cán bộ công chức trong đơn vị chủ động sử dụng biên chế và kinh phí được giao, gắn với chất lượng và hiệu quả công việc.

- Triển khai có kết quả Đề án vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức theo ngạch, bậc để có căn cứ xác định biên chế công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

*(ii) Đối với việc thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp:*

- Để tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện về đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tích cực, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 695/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; trong đó: (i) Các Bộ, ngành tích cực hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực còn lại; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành; (ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khẩn trương chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng để ban hành theo thẩm quyền quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập và danh mục

dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Ngoài ra, đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; sắp xếp, chuyển đổi, giải thể các đơn vị SNCL theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Giai đoạn 2017-2020, trước yêu cầu của phát triển kinh tế xã hội và bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu thì cải cách hành chính tiếp tục là nhiệm vụ rất nặng nề, trong đó cải cách tài chính công, nhất là nhiệm vụ đổi mới cơ chế tài chính của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để thực sự tăng tính tự chủ của các cơ quan, đơn vị. Yêu cầu đó đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, nhất là việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện để việc đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực sự phát huy hiệu quả, góp phần thiết thực vào việc thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong giai đoạn đầy khó khăn, thách thức sắp tới./.

**BỘ TÀI CHÍNH**